

Bài tập và Thực hành Chương 6

SẮP THỨ TỰ

Buổi thực hành 10

Bài 1. Viết phương thức **a.Duynhat()** như sau:

- **a** là mảng một chiều, mỗi phần tử chứa một số nguyên, các số có thể trùng nhau.
- Phương thức trả về một mảng **b** có chứa các số có trong mảng **a** và không trùng nhau và mảng **b** có thứ tự tăng dần.
- Ví dụ: mảng **a** chứa các số 1, 5, 3, 7, 5, 9, 7 và mảng **b** chứa các số 1, 3, 5, 7, 9.

Bài 2. Viết phương thức **a.Hieu(b)** như sau:

- **a, b** là hai mảng một chiều, mỗi phần tử chứa một số nguyên.
- Phương thức trả về một mảng **c** chứa các số (không trùng) có trong mảng **a** và không có trong mảng **b** và mảng **c** có thứ tự tăng dần.
- Ví dụ: mảng **a** chứa các số 1, 5, 3, 7, 9, 4, 2 và mảng **b** chứa các số 9, 6, 2, 3, 8 thì mảng **c** chứa các số 1, 4, 5, 7.

Bài 3. Viết phương thức **a.Giao(b)** như sau:

- **a, b** là hai mảng một chiều, mỗi phần tử chứa một số nguyên.
- Phương thức trả về một mảng **c** chứa các số (không trùng) đồng thời có trong mảng **a** và mảng **b** và mảng **c** có thứ tự tăng dần.
- Ví dụ: mảng **a** chứa các số 1, 5, 3, 7, 9, 4, 2 và mảng **b** chứa các số 9, 6, 2, 3, 8 thì mảng **c** chứa các số 3, 9.

Bài 4. Viết phương thức **a.Hop(b)** như sau:

- **a, b** là hai mảng một chiều, mỗi phần tử chứa một số nguyên.
- Phương thức trả về một mảng **c** chứa các số (không trùng) có trong mảng **a** và / hoặc có trong mảng **b** và mảng **c** có thứ tự tăng dần.
- Ví dụ: mảng **a** chứa các số 1, 5, 3, 7, 9, 4, 2 và mảng **b** chứa các số 9, 6, 2, 3, 8 thì mảng **c** chứa các số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9.